TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 117/2025/HS-ST
Ngày 30-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Yến;

2. Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2025/TLST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Hữu H, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số 94, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Long H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thu V (đã chết); bị cáo có vợ tên Võ Thị Cúc M, sinh năm 1992 (chưa đăng ký kết hôn), có 01 sinh năm 2013; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 21/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng tại Bản án số 22/2014/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2025.

Nhân thân:

- Ngày 02/11/2006, bị Công an thị trấn (nay là phường) A, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 01/12/2006, bị Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) A, thành phố T ra Quyết định giáo dục tại địa phương về hành vi sử dụng trải phép chất ma túy và trộm cắp tài sản.

- Ngày 20/6/2007, bị Công an huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Ngày 04/12/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 254/2007/HSST (chưa thành niên phạm tội).

- Ngày 14/8/2008, bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 251/2008/HSST. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa chấp hành của bản án số 254/2007/HSST ngày 04/12/2007 chấp hành chung của hai bản án là 01 năm 4 tháng tù (chưa thành niên phạm tội).

- Ngày 19/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án 347/2008/HSST. Tổng hợp bản án số 251/2008/HSST ngày 14/8/2008 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc chấp hành hình phạt chung 02 năm 7 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2010 (chưa thành niên phạm tội).

- Ngày 25/5/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 136/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2012.

- Ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ tại bản án số 285/HSST/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2014.

- Ngày 14/6/2014, bị Công an phường A, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi say rượu bia gây mất trật tự công cộng theo Quyết định số 268/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 07/01/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết dịnh số 10/2022/QĐ-TA thời hạn 20 tháng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 06/2/2025 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Trần Thị M, sinh năm: 1988; thường trú: Ấp T, xã , huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 2/1 tổ 2, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: Hà Ngọc M, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 05/02/2025, Lê Hữu H đi bộ đến khu vực thuộc phường Lái Thiêu, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm tài sản của người dân sơ hở để chiếm đoạt. Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, Hào đi đến địa chỉ đường L 01, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện cửa phòng trọ số 6 của bà Trần Thị M không khóa. Lúc này, Hào lén lút vào bên trong thấy bà M đang ngủ, kế bên để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng đang cắm sạc, Hào liền chiếm đoạt điện thoại di động của bà M bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát tìm chỗ để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng chưa bán được nên Hào về nhà của mình. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, bà M thức dậy phát hiện 01 điện thoại di động Iphone 13, màu trắng bị mất trộm nên đã nhờ nhân viên cửa hàng Thế giới di động bật định vị tìm kiếm điện thoại, đồng thời bà M đến Công an phường H trình báo sự việc. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, thông qua định vị điện thoại đã phát hiện điện thoại đang ở vị trí tại căn nhà của H nên lực lượng Công an phường A tiến hành thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, dung lượng 128 GB.

Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu camera ghi nhận vụ trộm cắp tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương trích xuất hình ảnh đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá số 12/KL-HĐĐGTS ngày 11/02/2025 của Hội đồng đánh giá thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, dung lượng 128 GB có giá trị 10.000.000 triệu đồng.

Bản Cáo trạng số 108/CT-VKS-TA ngày 02/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Hữu H về tội ‘‘Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Hữu H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng dung lượng 128 GB là tài sản của bị hại Trần Thị M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại cho bà M.

- Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu camera ghi nhận vụ trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị M đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bà Trần Thị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị hại. Việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với quy định Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/02/2025, tại địa chỉ phòng trọ số 6, đường L 01, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Hữu H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng dung lượng 128 GB có trị giá 10.000.000 đồng của bà Trần Thị M thì bị phát hiện, bắt giữ. Trong vụ án này, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt không lấy đó làm bài học cho bản thân mà xem thường pháp luật. Vì vậy, phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng dung lượng 128 GB là tài sản của bị hại bà Trần Thị M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại cho bà M là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu camera ghi nhận sự việc nên tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị M không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2025.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hữu H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hạnh